

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Danh Kim Tuyền

Bà Trần Bạch Đằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường N, Khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Tôi và bà Phan Thị H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2009 tại UBND thị trấn N, huyện N (nay là thị xã N, tỉnh Sóc Trăng). Trong quá trình sống chung lúc ban đầu vợ chồng tôi sống rất hạnh phúc sau thời gian chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã thường xuyên, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt đã nhiều lần hàn gắn nhưng không mang lại kết quả mâu thuẫn vợ chồng tôi đến mức trầm trọng không thể tiếp tục sống chung nhau được nữa chúng tôi đã ly thân hơn 01 năm

nay. Thời gian sống chung vợ chồng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 08/6/2005 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/3/2008. Cháu D đang sinh sống và làm việc tại thành phố có công việc và thu nhập ổn định, cháu N hiện đang học lớp 10 đang sống chung với tôi, tôi muốn các con của tôi thì tôi trực tiếp nuôi dạy cho đến khi trưởng thành. Thời gian sống chung vợ chồng tôi không tạo được tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu cho tôi được ly hôn với bà Phan Thị H1.
- Về con chung tôi yêu cầu được nuôi con Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/3/2008 đến tuổi trưởng thành tôi không yêu cầu bà Phan Thị H1 cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bị đơn bà Phan Thị H1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị chấp nhận cho ông Nguyễn Thanh S ly hôn với bà Phan Thị H1. Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Thanh D, sinh năm 2005 đã trưởng thành đủ điều kiện nuôi sống bản thân đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông S giao con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/3/2008 cho ông Nguyễn Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Phan Thanh S1 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà H1 không ai được quyền ngăn cản. Về nợ chung, tài sản chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự cũng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông S1, bà H1

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S và bà Phan Thị H1 là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng của ông S và H1, theo ông S cho rằng quan hệ vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn do cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng ông đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thể nên đã ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay và ông giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H1. Phía bị đơn bà H1 từ khi thụ lý đến nay không tham gia theo giấy thông báo của Tòa án. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của ông S và bà H1 đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm nhưng phía bà H1 không tham gia. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông S, bà H1 đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S, cho ông S được ly hôn với bà H1.

[1.2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh S và bà Phan Thị H1 sống chung có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 08/5/2005 hiện đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đối với con tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/3/2008, hiện con đang sống với ông S và ông S có yêu cầu được nuôi cháu Phương N. Nhận thấy từ khi ông S và bà H1 ly thân đến nay ông S đã nuôi con, con vẫn phát triển bình thường và hiện tại đang đi học và căn cứ vào tờ nguyện vọng ngày 11/5/2024 thì cháu Nguyễn Phương N có nguyện vọng là khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng cha là ông Nguyễn Thanh S, xét thấy từ khi ông S và bà H1 ly thân đến nay ông S vẫn nuôi con, ông S cũng có việc làm tạo ra thu nhập để nuôi con, cháu cũng có nguyện vọng theo sống với ông S và hiện tại cháu N cũng đang đi học nên đề ổn định cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu N thì việc ông S yêu cầu nuôi con là phù hợp. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao cho ông Nguyễn Thanh S nuôi con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/3/2008 cho đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Phan Thị H1, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở bà H1 thực hiện hợp pháp quyền này.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do ông Nguyễn Thanh S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002624 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xem như ông S nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S được ly hôn với bà Phan Thị H1.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/3/2008 cho ông Nguyễn Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Phan Thị H1, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do ông Nguyễn Thanh S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002624 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xem như ông S nộp xong án phí.

5/ **Q** kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh